

Tên cơ quan kiểm tra

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Kiểm tra điều kiện trại chăn nuôi lợn

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số (nếu có): ngày cấp
nơi cấp:
4. Số điện thoại: Số Fax (nếu có):
5. Mã số (nếu có):
6. Mặt hàng kinh doanh:
7. Ngày kiểm tra:
8. Hình thức kiểm tra:
9. Thành phần Đoàn kiểm tra:
 - 1)
 - 2)
 - 3)
10. Đại diện cơ sở:
 - 1)
 - 2)

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	1. Vị trí, địa điểm					
1	Vị trí xây dựng trang trại có phù hợp với quy hoạch	[]	[]	[]		

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	sử dụng đất của địa phương hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép không?					
2	Vị trí của Trại chăn nuôi có cách xa ít nhất 100m đối với bệnh viện, trường học, chợ, công sở, khu dân cư và đường liên tỉnh hay không?	[]	[]	[]	[]	
3	Có cách nhà máy chế biến, giết mổ lợn, chợ buôn bán lợn tối thiểu 01 km hay không?	[]	[]	[]		
4	Có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi hay không?	[]	[]	[]		
	2. Yêu cầu chuồng trại					
5	Có hàng rào hoặc tường bao quanh hoặc khu biệt lập với bên ngoài để bảo đảm hạn chế người và động vật từ bên ngoài xâm nhập vào trại hay không?	[]		[]		
6	Trại chăn nuôi có bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khu tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách thăm quan; khu cách ly lợn ốm; khu mổ khám và lấy bệnh phẩm; khu tập kết và xử lý chất thải; khu làm việc của cán bộ chuyên môn hay không?	[]	[]	[]	[]	
7	Trước cổng có hệ thống	[]		[]		

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	khử trùng trước khi vào trại hay không?					
8	Trước mỗi khu chuồng nuôi và tại lối vào mỗi dãy chuồng nuôi có bố trí biện pháp khử trùng không?	[]		[]		
9	Chuồng nuôi lợn có bố trí hợp lý về vị trí, hướng, kích thước, khoảng cách giữa các dãy chuồng hay không?	[]	[]	[]		
10	Nền chuồng có đảm bảo không trơn trượt, có rãnh thoát nước, có độ dốc phù hợp (3-5%) hay không?	[]	[]	[]		
11	Vách chuồng có đảm bảo chắc chắn, phẳng, không gây trầy xước cho lợn khi cọ sát vào vách chuồng hay không?	[]	[]			
12	Mái chuồng có đảm bảo chống bị dột nước mưa hay không?	[]	[]			
13	Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải có đảm bảo an toàn, dễ thoát nước hay không?	[]		[]		
14	Các thiết bị, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống có đảm bảo không gây độc, dễ vệ sinh tẩy rửa hay không?	[]	[]			
15	Các dụng cụ trong các chuồng trại (xẻng, xô, ...) có đảm bảo dễ vệ sinh, tẩy rửa sau mỗi lần sử dụng	[]	[]	[]		

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	hay không?					
16	Kho thức ăn, kho thuốc thú y, kho hoá chất và thuốc sát trùng, kho thiết bị, ... có đảm bảo thông thoáng, khô ráo và dễ vệ sinh, tiêu độc khử trùng hay không?	[]	[]	[]		
	3. Yêu cầu con giống					
17	Lợn giống mua về nuôi có đảm bảo khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo hay không?	[]		[]		
18	Lợn giống mua về nuôi có giấy kiểm dịch theo quy định hay không?	[]		[]		
19	Lợn giống sản xuất tại cơ sở có thực hiện công bố tiêu chuẩn hay không?	[]		[]		
20	Chất lượng con giống có phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố hay không?	[]		[]		
21	Lợn giống có được quản lý và sử dụng phù hợp theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hay không?	[]		[]		
	4. Thức ăn, nước uống					
22	Thức ăn cho lợn có đảm bảo theo quy trình của cơ sở hay không?	[]	[]			
23	Có sử dụng lại thức ăn thừa của đàn lợn đã bị dịch để chăn nuôi hay không?	[]			[]	
24	Bao bì, dụng cụ đựng thức	[]			[]	

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	ăn của đàn lợn bị dịch bệnh có được tiêu độc, khử trùng hay không?					
25	Nước dùng cho lợn uống có đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hay không?	[]		[]		
26	Có tuân thủ thời gian ngừng thuốc, ngừng hoá chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc quy định của nhà nước hay không?	[]			[]	
27	Có sử dụng kháng sinh, hoá chất trong danh mục cấm theo quy định hiện hành hay không?	[]			[]	
	5. Chăm sóc, nuôi dưỡng					
28	Có quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với từng loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển không?	[]		[]		
29	Có đảm bảo mật độ chăn nuôi hay không?	[]		[]		
30	Có đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y trong chuồng nuôi hay không?	[]		[]		
	6. Vệ sinh thú y					
31	Sử dụng chất sát trùng trong chăn nuôi có phù hợp, đúng cách hay không?	[]	[]	[]		
32	Các phương tiện vận chuyển khi vào trại chăn nuôi hoặc khu chăn nuôi có được sát trùng không?	[]		[]	[]	
33	Người ra vào trại có thay	[]		[]	[]	

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	quần áo, giày dép và mặc quần áo bảo hộ của trại hay không?					
34	Khi vào các chuồng nuôi có nhúng ủng hoặc giày dép vào hồ khử trùng hay không?	[]		[]		
35	Có định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, các chuồng nuôi ít nhất 1 lần/2 tuần hay không?	[]		[]		
36	Có phun thuốc sát trùng trên lợn 1 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất hay không?	[]		[]		
37	Có định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng hay không?	[]	[]			
38	Có đảm bảo không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải chung một phương tiện hay không?	[]		[]		
39	Có thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển hay không?	[]		[]		
40	Có vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày hay không?	[]	[]			
41	Có biện pháp để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác (nếu có) trong khu chăn nuôi hay	[]	[]	[]		

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	không? Khi sử dụng bể, bể phải có biển thông báo và ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bể, bể và thường xuyên kiểm tra thu gom để xử lý hay không?					
42	Có thực hiện các quy định về tiêm phòng cho đàn lợn theo quy định hay không?	[]		[]		
43	Có thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chống dịch trong trường hợp trại có dịch hay không?	[]		[]		
44	Có áp dụng phương thức chăn nuôi “cùng vào cùng ra” theo thứ tự ưu tiên cả khu, từng dãy, từng chuồng, từng ô hay không?	[]	[]	[]		
45	Sau mỗi đợt nuôi có làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi không?	[]		[]		
46	Có để trống chuồng ít nhất 7 ngày sau mỗi đợt nuôi, để trống chuồng ít nhất 21 ngày sau mỗi đợt dịch không?	[]		[]		
	7. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường					
47	Có hệ thống xử lý chất thải hay không?	[]		[]	[]	
48	Chất thải rắn được thu gom và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa	[]	[]	[]	[]	

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả đánh giá				Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
		Đạt (Ac)	Không đạt (Fail)			
			Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	
	ra ngoài có được xử lý đảm bảo vệ sinh dịch tễ theo quy định hiện hành hay không?					
49	Các chất thải lỏng đảm bảo được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng đảm bảo được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp.	[]	[]	[]	[]	
50	Nước thải phải đảm bảo được xử lý đạt tiêu chuẩn tại bảng 2, phần phụ lục Quy chuẩn trước khi thải ra môi trường hay không?	[]		[]		
	Tổng hợp					

Ghi chú: Chỉ đánh dấu X vào ô đã được xác định

III. CHỈ TIÊU KHÔNG ĐÁNH GIÁ VÀ LÝ DO

IV. LẤY MẪU (nếu có) VÀ CHỈ ĐỊNH CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH (kèm theo Biên bản lấy mẫu)

1. Thông tin về mẫu lấy (loại mẫu; số lượng mẫu; tình trạng bao gói, bảo quản mẫu...),

2. Chỉ định chỉ tiêu phân tích

V. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Nhận xét của đoàn kiểm tra:

2. Đề xuất xếp loại cơ sở:

VI. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

....., ngày tháng năm
năm

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
TRA**

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM

(Ký tên)

HƯỚNG DẪN

Kiểm tra điều kiện cơ sở chăn nuôi lợn

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC MỨC LỖI

1.1. Đạt (*Acceptable/ Ac*): đáp ứng hoàn toàn quy định.

1.2. Không đạt (*Fail/ F*) được chia thành 3 mức lỗi như sau:

1.2.1. Lỗi nghiêm trọng (*Serious/Se*): sai lệch so với quy định, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi/dịch bệnh/môi trường.

1.2.2. Lỗi nặng (*Major/Ma*): sai lệch so với quy định, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi/dịch bệnh/môi trường nhưng chưa tới mức nghiêm trọng.

1.2.3. Lỗi nhẹ (*Minor/Mi*): sai lệch so với quy định, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi/dịch bệnh/môi trường nhưng chưa đến mức nặng.

II. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

2.1. Sử dụng biểu mẫu kiểm tra

2.1.1. Không được bỏ sung hoặc bỏ bớt nội dung, mức đánh giá đã được quy định trong mỗi chỉ tiêu.

2.1.2. Với mỗi chỉ tiêu, chỉ xác định mức sai lỗi tại các cột có ký hiệu [], không được xác định mức sai lỗi vào cột không có ký hiệu [].

2.1.3. Dùng ký hiệu X đánh dấu vào vị trí mức đánh giá đã được xác định đối với mỗi chỉ tiêu (mỗi chỉ tiêu chỉ xác định 1 mức lỗi).

2.1.4. Phải điền giải chi tiết lỗi đã được xác định cho mỗi chỉ tiêu và thời hạn cơ sở phải khắc phục lỗi đó.

2.1.5. Phải điền giải chi tiết lỗi đã được xác định cho mỗi chỉ tiêu và thời hạn cơ sở phải khắc phục lỗi đó.

2.2. Hướng dẫn phương pháp kiểm tra đánh giá

2.2.1. Vị trí, địa điểm

Chỉ tiêu 1: Vị trí xây dựng trang trại phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, hoặc được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép (mức lỗi nhẹ hoặc nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.1.1 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Xem xét hồ sơ quy hoạch.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac)

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma) khi địa phương đã có quy hoạch;

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi) khi địa phương chưa có quy hoạch.

Chỉ tiêu 2, 3: Khoảng cách từ trang trại đến trường học, bệnh viện, khu dân cư, nơi thường xuyên tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt... tối thiểu 100m.

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.1.2 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá

+ Phù hợp tất cả các tiêu chí đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp 1 tiêu chí, đánh giá lỗi nhẹ (Mi)

+ Không phù hợp 2-3 tiêu chí, đánh giá lỗi nặng (Ma).

+ Không phù hợp trên 3 tiêu chí, đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se)

Chỉ tiêu 4: Nơi xây dựng trang trại phải có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi; đảm bảo điều kiện xử lý chất thải theo quy định? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.1.3 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

2.2.2. Yêu cầu về chuồng trại

Chỉ tiêu 5: Trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.1 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế.

- Đánh giá

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 6: Trại chăn nuôi phải bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khu tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách thăm quan; khu cách ly lợn ốm; khu mổ khám lâm sàng và lấy bệnh phẩm; khu tập kết và xử lý chất thải; khu làm việc của cán bộ chuyên môn?

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.2 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra sơ đồ mặt bằng và thực tế.

- Đánh giá

- + Phù hợp đánh giá đạt (Ac).
- + Có bố trí riêng biệt nhưng chưa hoàn thiện, đánh giá lỗi nhẹ (Mi).
- + Chưa phù hợp từ 2 đến 3 tiêu chí đánh giá lỗi nặng (Ma).
- + Chưa phù hợp > 3 tiêu chí đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se).

Chỉ tiêu 7, 8: Cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi và tại lối ra vào mỗi dãy chuồng nuôi phải bố trí hồ khử trùng? (lỗi nặng)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.3 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế

- Đánh giá:

- + Phù hợp đánh giá đạt (Ac).
- + Không phù hợp: Lỗi nặng (Ma): không có hồ khử trùng hoặc hệ thống khử trùng.

Chỉ tiêu 9: Chuồng nuôi lợn phải bố trí hợp lý theo các kiểu chuồng về vị trí, hướng, kích thước, khoảng cách giữa các dãy chuồng theo quy định hiện hành về chuồng trại. (mức lỗi nặng)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.4 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

- + Phù hợp đánh giá đạt (Ac).
- + Chưa phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi) khi vi phạm 1 chỉ tiêu.
- + Chưa phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma) khi vi phạm từ 02 yêu cầu trở lên.

Chỉ tiêu 10: Nền chuồng phải đảm bảo không trơn trượt và phải có rãnh thoát nước đối với chuồng sàn, có độ dốc từ 3-5% đối với chuồng nền? (mức lỗi nặng và nhẹ).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.5 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế.

- Đánh giá:

- + Phù hợp đánh giá đạt (Ac).
- + Chưa phù hợp 01 chỉ tiêu đánh giá lỗi nhẹ (Mi)
- + Chưa phù hợp từ 2 chỉ tiêu trở lên đánh giá lỗi nặng (Ma)

Chỉ tiêu 11: Vách chuồng phải nhẵn, không có góc sắc, đảm bảo lợn không bị trầy xước khi cọ sát vào vách chuồng? (mức lỗi nhẹ).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.6 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi).

Chỉ tiêu 12: Mái chuồng phải đảm bảo không bị dột nước khi mưa? (mức lỗi nhẹ).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.7 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi)

Chỉ tiêu 13: Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải phải kín, đảm bảo dễ thoát nước và không trùng với đường thoát nước khác? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.8 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 14: Các thiết bị, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống phải đảm bảo không gây độc và dễ vệ sinh tẩy rửa? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.9 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Chưa phù hợp 01 chỉ tiêu đánh giá lỗi nhẹ (Mi).

+ Chưa phù hợp từ 2 chỉ tiêu trở lên, đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 15: Các dụng cụ khác trong các chuồng trại (xẻng, xô, ...) phải đảm bảo dễ vệ sinh, tẩy rửa sau mỗi lần sử dụng? (mức lỗi nhẹ).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.10 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi).

Chỉ tiêu 16: Các kho thức ăn, kho thuốc thú y, kho hoá chất và thuốc sát trùng, kho thiết bị, ... phải được thiết kế đảm bảo thông thoáng, không ẩm thấp và dễ vệ sinh, tiêu độc khử trùng? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.2.11 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Chưa phù hợp 01 chỉ tiêu, đánh giá lỗi nhẹ (Mi)

+ Chưa phù hợp từ 2 chỉ tiêu trở lên đánh giá lỗi nặng (Ma)

2.2.3. Yêu cầu về con giống

Chỉ tiêu 17, 18, 19: Lợn giống mua về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh, có đầy đủ giấy kiểm dịch và phải có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo. Trước khi nhập đàn, lợn phải được nuôi cách ly theo quy định hiện hành? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.3.1 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Xem xét hồ sơ, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac)

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Se)

Chỉ tiêu 20: Lợn giống sản xuất tại cơ sở phải thực hiện công bố tiêu chuẩn. Chất lượng con giống phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn đã công bố? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.3.2 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 21: Lợn giống phải được quản lý và sử dụng phù hợp theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.3.3 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

2.2.4. Thức ăn, nước uống

Chỉ tiêu 22: Thức ăn cho lợn có đảm bảo theo quy trình của cơ sở hay không? (mức lỗi nhẹ).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.4.1 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Chưa phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi) vì đây là vấn đề kỹ thuật có thể khắc phục ngay.

Chỉ tiêu 23: Có sử dụng lại thức ăn của đàn lợn đã bị dịch cho chăn nuôi hay không. (mức lỗi nghiêm trọng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.4.2 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac)

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se)

Chỉ tiêu 24: Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng? (mức lỗi nghiêm trọng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.4.3 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se).

Chỉ tiêu 25: Nước dùng cho lợn uống phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hay không? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.4.4 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 26, 27: Trong trường hợp phải trộn thuốc, hoá chất vào thức ăn, nước uống nhằm mục đích phòng bệnh hoặc trị bệnh phải tuân thủ thời gian ngừng thuốc, ngừng hoá chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất; không được sử dụng kháng sinh, hoá chất trong danh mục cấm theo quy định hiện hành? (mức lỗi nghiêm trọng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.4.5 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac)

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se)

2.2.5. Chăm sóc, nuôi dưỡng

Chỉ tiêu 28: Có quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp các loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.5.1 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, xem hồ sơ, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 29, 30: Mật độ nuôi, cung cấp thức ăn nước uống, vệ sinh thú y phải phù hợp theo quy định hiện hành? (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.5.2 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: Kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết.

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

2.2.6. Vệ sinh thú y

Chỉ tiêu 31: Sử dụng chất sát trùng trong chăn nuôi có phù hợp, đúng cách (mức lỗi nhẹ và nặng)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.1 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Chưa phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi) khi có tuân thủ việc thay hoặc bổ sung chất sát trùng theo khuyến cáo nhà sản xuất, nhưng không toàn diện tại các hố khử trùng tại các vị trí: cổng trại, khu chuồng nuôi và lối ra vào mỗi dãy chuồng.

+ Chưa phù hợp, đánh giá lỗi nặng (Ma) khi không tuân thủ theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Chỉ tiêu 32, 33, 34: Tất cả các phương tiện vận chuyển khi vào trại chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua hố khử trùng và phải được phun thuốc sát trùng. Mọi người trước khi vào khu chăn nuôi phải thay quần áo, giày dép và mặc quần áo bảo hộ của trại; trước khi vào các chuồng nuôi phải nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng?

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.2 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp:

a) Đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se): khi các phương tiện không được khử/sát trùng khi vào trại; Không thay giày dép, quần áo bảo hộ khi vào trại

b) Đánh giá lỗi nặng (Mi): Khi vào các dãy chuồng nuôi không nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng.

Chỉ tiêu 35, 36: Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, các chuồng nuôi ít nhất 1 lần/2 tuần; phun thuốc sát trùng trên lợn 1 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất? (mức lỗi nặng)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.3 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 37: Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng? (mức lỗi nhẹ)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.4 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi).

Chỉ tiêu 38: Không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải chung một phương tiện; phải thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển? (mức lỗi nặng)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.5 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 39: Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày? (mức lỗi nhẹ)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.6 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi).

Chỉ tiêu 41: Có biện pháp để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác (nếu có) trong khu chăn nuôi. Khi sử dụng bẫy, bả phải có biển thông báo và ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra thu gom để xử lý? (mức lỗi nhẹ)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.7 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Chưa phù hợp 01 chỉ tiêu, đánh giá lỗi nhẹ (Mi)

+ Chưa phù hợp từ 02 chỉ tiêu trở lên, đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 42, 43: Thực hiện các quy định về tiêm phòng cho đàn lợn theo quy định. Trong trường hợp trại có dịch, phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chống dịch (mức lỗi nặng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.8 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 44: Áp dụng phương thức chăn nuôi “cùng vào cùng ra” theo thứ tự ưu tiên cả khu, từng dãy, từng chuồng, từng ô? (mức lỗi nặng)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.9 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Chưa phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi) khi không thực hiện triệt để.

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma).

Chỉ tiêu 45, 46: Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn mới đến. Trong trường hợp trại bị dịch, phải để trống chuồng ít nhất 21 ngày (mức lỗi nghiêm trọng).

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.6.10 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

+ Phù hợp đánh giá đạt (Ac).

+ Không phù hợp đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se).

2.2.7. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

Chỉ tiêu 47: Các trại chăn nuôi bắt buộc phải có hệ thống xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi.

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.7.1 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

- + Phù hợp đánh giá đạt (Ac).
- + Có hệ thống xử lý chất thải nhưng không hoạt động, lỗi nặng (Ma).
- + Không có hệ thống xử lý chất thải đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se).

Chỉ tiêu 48: Chất thải rắn được thu gom và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài có được xử lý đảm bảo vệ sinh dịch tễ theo quy định hiện hành? (mức lỗi nghiêm trọng)

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.7.2 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

- + Phù hợp đánh giá đạt (Ac).
- + Không phù hợp đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se).
- + Chưa phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi) khi xử lý chất thải những vẫn chưa triệt để.
- + Chưa phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma) khi xử lý chất thải vẫn còn ô nhiễm.

Chỉ tiêu 49, 50: Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp. Nước thải sau khi xử lý, thải ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn tại bảng 2, phần phụ lục Quy chuẩn này?

- Yêu cầu: Đáp ứng quy định tại mục 2.7.3 Phần 2 QCVN 01 - 14: 2010/BNNT.

- Phương pháp: kiểm tra thực tế, phỏng vấn khi cần thiết

- Đánh giá:

- + Phù hợp đánh giá đạt (Ac).
- + Chưa phù hợp đánh giá lỗi nhẹ (Mi) khi xử lý chất thải lỏng nhưng chưa đảm bảo, có thể khắc phục nhanh,
- + Chưa phù hợp đánh giá lỗi nặng (Ma) khi xử lý chất thải lỏng nhưng chưa đảm bảo, cần nhiều thời gian khắc phục ô nhiễm
- + Không phù hợp đánh giá lỗi nghiêm trọng (Se) khi không xử lý chất thải lỏng.

III. PHÂN LOẠI

- **Loại A:** Cơ sở đạt ít nhất 80% các chỉ tiêu đạt yêu cầu và không vi phạm lỗi nặng hoặc lỗi nghiêm trọng.
- **Loại B:** Cơ sở đạt từ 60% - < 80% các chỉ tiêu đạt yêu cầu và tối đa không quá 20% lỗi nặng đồng thời không có lỗi nghiêm trọng.
- **Loại C:** Cơ sở không đạt hai loại trên.

